ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HẢI AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:284 /KH-UBND	*Hải An, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Ứng phó sự cố chất thải phường Hải An năm 2026

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 -2030.

Căn cứ Văn bản số 6990/SNNMT-QLMT ngày 15/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong mùa mưa bão năm 2026.

Nhằm chủ động phòng ngừa và kịp thời ứng phó với các sự cố môi trường có thể xảy ra trong mùa mưa bão năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Hải An ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của phường Hải An giai đoạn 2026 - 2030 với các nội dung như sau:

I. MỞ ĐẦU

1. Sự cần thiết:

Sự cố chất thải (gồm chất thải rắn, chất thải lỏng, chất thải khí) là sự cố môi trường do rò rỉ, tràn đổ, phát tán chất thải trong quá trình phát sinh, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, sơ chế, xử lý, đồng xử lý, tái chế, thu hồi năng lượng, tiêu hủy chất thải. Nguy cơ xảy ra sự cố chất thải trên địa bàn phường phát sinh từ bãi chôn lấp, hồ chứa, bể chứa, phương tiện vận chuyển, hệ thống thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo Phụ lục II Nghị định số 05/2025/NĐCP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường…

Từ ngày 01/7/2025, theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH ngày 16/6/2025 của Quốc hội, đơn vị hành chính địa phương được tổ chức thành 2 cấp, gồm cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cấp xã, phường, đặc khu. Theo đó, Phường Hải An được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 05 phường cũ thuộc quận Hải An: Cát Bi, Đằng Lâm, Thành Tô, Tràng Cát, Đằng Hải, một phần phường Nam Hải và một phần phường Đông Hải 2 với tổng diện tích đất tự nhiên 39,99 km² và dân số 101.856 người.

Trên địa bàn phường hiện nay đang triển khai nhiều dự án trọng điểm như Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện; Dự án mở rộng Sân đỗ máy bay - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; Dự án xây dựng Nhà ga hàng hóa - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi; Dự

án đầu tư xây dựng công trình đường bao phía Đông Nam quận Hải An, đoạn từ khu vực chân cầu Rào đến vị trí giao với đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; Dự án Tuyến đường vào trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường Đằng Hải; Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng; Dự án đầu tư Dự án Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Nam Tràng Cát…tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hóa nhanh làm gia tăng dân số cơ học, gia tăng chất thải sinh hoạt và các hoạt động sản xuất kinh doanh của hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn. Điều này vô hình chung đang gây sức ép lên toàn bộ hệ thống cơ sở vật chất, nguy cơ xảy ra sự cố chất thải đe dọa sự phát triển kinh tế - xã hội, sức khỏe và môi trường sống đối với người dân toàn phường. Nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Ủy ban nhân dân phường luôn quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội phải gắn với bảo vệ môi trường.

Ngày 24/3/2026 Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 1070/QĐ-UBND về việc ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 -2030, làm cơ sở cho Ủy ban nhân dân phường xây dựng kế hoạch thực hiện tại địa phương.

Từ những lý do trên, việc xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải của phường Hải An năm 2026 là nhiệm vụ yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa rất quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường về trước mắt cũng như lâu dài.

2. Các căn cứ pháp lý lập kế hoạch ứng phó sự cố chất thải:

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

- Luật Phòng thủ dân sự số 18/2023/QH15 ngày 20/6/2023;

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

- Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

- Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

- Quyết định số 11/2025/QĐ-TTg ngày 23/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải;

- Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 hướng dẫn kỹ thuật về phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải và phục hồi môi trường sau sự cố môi trường;

- Quyết định số 1070/QĐ-UBND ngày 24/3/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030;

- Văn bản số 6990/SNNMT-QLMT ngày 15/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc tăng cường công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong mùa mưa bão năm 2026.

II. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung về địa hình, địa lý trên địa bàn.

Phường Hải An được thành lập theo Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, trên cơ sở nhập nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 05 phường cũ thuộc quận Hải An: Cát Bi, Đằng Lâm, Thành Tô, Tràng Cát, Đằng Hải, một phần phường Nam Hải và một phần phường Đông Hải 2. Hiện tại, phường Hải An tổng diện tích đất tự nhiên 39,99 km² và dân số là 101.856 người.

- Vị trí địa lý: Phía bắc và phía đông giáp phường Đông Hải, Phía nam giáp vịnh Bắc Bộ, Phía tây giáp phường Gia Viên, phường Hưng Đạo và phường Dương Kinh. Với vị trí đó, Hải An có thuận lợi cả về giao lưu đường bộ, đường thủy (cả đường sông và đường biển). Là phường có cảng hàng không sân bay quốc tế Cát Bi nằm trên địa bàn, không chỉ thuận lợi cho các chuyến bay trong nước mà đang được nâng cấp để nối với các tuyến bay đi các tỉnh, thành phố và quốc tế. Đây cũng là một trong những điểm lợi thế của phường cần được chú ý khai thác phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- Địa hình: Phường Hải An có địa hình tương đối bằng phẳng, chủ yếu là đồng bằng tiếp giáp với biển, độ cao trung bình từ +3,5m đến +4,5m so với mực nước biển. Hải An có một phần diện tích chạy dọc theo sông Lạch Tray và bờ biển nên rất thuận tiện cho việc phát triển cảng, khu công nghiệp và đô thị. Tuy nhiên đất ở đây được hình thành chủ yếu do phù sa bồi đắp với các lớp đất sét, á sét, á cát, cát và bùn, bị nhiễm mặn, chịu sức tác động của gió biển và thủy triều biến động từ 1m đến 5m. Theo khảo sát địa chất, độ sâu từ 1m đến 2m đất mặt là sét dẻo mềm, dưới đó là các lớp á sét bão hòa mềm dẻo, dẻo chảy và thậm chí là bùn, do đó nền đất yếu gây khó khăn trong việc xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng của quận.

- Khí hậu: Phường Hải An mang đặc trưng của khí hậu nhiệt đới gió mùa nóng ẩm của khu vực ven biển, của đồng bằng sông Hồng. Nhiệt độ trung bình hàng năm dao động từ 23^0C – 26^0C; nóng nhất từ tháng 6 đến tháng 8 (nhiệt độ trung bình hàng năm là $29,4^0$C), lạnh nhất từ tháng 11 đến tháng 2 (nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất là $16,8^0$C). Độ ẩm bình quân trong năm khoảng 83%. Hướng gió thay đổi trong năm, từ tháng 11 đến tháng 3 là gió Bắc và Đông Bắc; từ tháng 4 đến tháng 10 là gió Nam và Đông Nam; tốc độ gió lúc lớn nhất là 40m/s; Lượng mưa bình quân hàng năm từ 1.494,7mm. Tổng số ngày mưa trong năm là 117 ngày, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10.

- Chế độ thủy văn chịu ảnh hưởng rất lớn của chế độ thủy văn nhật triều biến động trong ngày từ 2,5m đến 3,5m.

- Nguồn nước: Nguồn nước mặt của phường chủ yếu là sông Lạch Tray có lưu lượng khá lớn nhưng có hàm lượng muối cao. Ngoài ra trên địa bàn phường còn có diện tích mặt nước biển. Đây có thể là thuận lợi trong việc phát triển kinh

tế biển nhưng cũng là thách thức đối với những ảnh hưởng tiêu cực mang lại từ những biến đổi thất thường của thời tiết và khí hậu.

- Tài nguyên nhân văn: Nói đến Hải An là nói đến vùng đất nơi đầu sóng, có bề dày truyền thống lịch sử - văn hóa mà dấu ấn để lại trên mảnh đất này với những ngôi chùa, đình, miếu.... với 20 di tích. Đây là địa bàn đã ghi dấu những chiến công hiển hách mà tiêu biểu là chiến thắng Bạch Đằng của Ngô Quyền và Trần Hưng Đạo.

Trên địa bàn phường có nhiều di tích lịch sử văn hoá gắn liền với tên tuổi các vị danh nhân - anh hùng dân tộc như Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo và những công trình tôn giáo, trong đó nhiều công trình được xếp hạng. Một số công trình chùa, đền, miếu mạo có kiến trúc cổ, đặc sắc, cảnh quan đẹp như đình Trung Hành, đình Lực Hành, chùa Hưng Khánh, chùa An Tường (Kiều Sơn), chùa Vạn Phúc, miếu Hạ Lũng, đình Lũng Bắc, chùa Trực Cát …

Hải An là địa phương giữ được truyền thống văn hoá dân tộc lâu đời được lưu truyền lại với nhiều lễ hội truyền thống. Một trong số đó là lễ hội miếu Hạ Lũng gợi nhớ công ơn của Đức vương Ngô Quyền và nhiều lễ hội khác ca ngợi chiến công của Đức vương Ngô Quyền. Tất cả điều này tạo nên một Hải An rất riêng và giàu bản sắc văn hóa.

Vị trí địa lý đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển đa dạng về kinh tế, các khu đô thị, khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ ….song cũng đặt ra thách thức lớn trong công tác quy hoạch bảo vệ môi trường nói chung và công tác ứng phó sự cố chất thải nói riêng.

2. Thông tin về dự án đầu tư, cơ sở có nguy cơ xảy ra sự cố chất thải (địa điểm, quy mô, công suất, loại hình sản xuất…).

2.1. Theo danh mục 17 loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường quy định tại Điều 35 Nghị định 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 trên địa bàn phường có 01 cơ sở đang hoạt động thuộc danh mục loại hình kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường là Nhà máy xử lý chất thải Tràng Cát trong Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tràng Cát.

- Địa điểm của cơ sở: Nhà máy xử lý chất thải Tràng Cát là một hợp phần của Dự án Quản lý và xử lý chất thải rắn thành phố Hải Phòng có diện tích 60ha, trong đó 40ha làm bãi chôn lấp và 20ha xây dựng nhà máy được giao cho Công ty Thoát nước Hải Phòng làm chủ đầu tư. Ngày 08 tháng 06 năm 2015, Uỷ ban nhân dân thành phố đã có Quyết định số 1259/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng công trình Quản lý và xử lý chất thải rắn thành phố Hải Phòng với nội dung điều chỉnh về diện tích từ 20ha xuống 18,5ha để xây dựng Nhà máy xử lý và bãi chôn lấp chất thải rắn. Trong đó, hạng mục xây dựng nhà bảo vệ, bờ bao, đường nội bộ, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước rỉ rác và ô chôn lấp số hai trên diện tích là 39.964,9 m2 ; Hạng mục Nhà máy xử lý chất thải rắn Tràng Cát với diện tích 145.035,1m2.

- Quy mô, diện tích: 18,5ha

- Loại hình kinh doanh, sản xuất: thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải sinh hoạt và xử lý chất thải y tế

- Công suất hoạt động:

+ Bãi chôn lấp hợp vệ sinh đang tiếp nhận, xử lý khoảng 650 tấn rác/ngày.

+ Nhà máy xử lý chất thải rắn Tràng Cát xử lý rác thải hữu cơ phân loại tại nguồn với khối lượng đạt 200 tấn rác hữu cơ/ngày, xử lý rác hữu cơ bằng phương pháp ủ lên men vi sinh.

+ Lò đốt rác y tế (IVMW 200S Nhật Bản): Công suất 200kg/h với công nghệ lò đốt nhiệt phân tĩnh theo phương pháp đốt cưỡng bức bằng quạt gió tạp áp suất âm. Khí thải phát sinh từ lò đốt được thu gom và xử lý bằng hệ thống xử lý khí thải được lắp đặt đồng bộ với lò đốt chất thải y tế. Các thông số khí thải sau xử lý đều nằm trong giới hạn quy chuẩn môi trường, không gây ô nhiễm không khí.

2.2. Hiện nay, trên địa bàn phường hiện có 04 doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản (cát). Các khu vực khai thác chủ yếu tại khu vực cửa sông Lạch Tray và khu vực phường Tràng Cát (cũ), thuộc địa giới hành chính phường. Các khu vực khai thác khoáng sản đều Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt cấp Giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định. Đánh giá chung công tác bảo vệ môi trường đã được các doanh nghiệp quan tâm thực hiện cơ bản đáp ứng yêu cầu, xây dựng và thực hiện Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường cho cơ sở; trong thời gian qua không xảy ra sự cố môi trường do chất thải.

- Dự án xây dựng khu đô thị và dịch vụ Tràng Cát có quy mô 584,91ha đang trong giai đoạn san lấp do Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị Tràng Cát làm Chủ đầu tư.

- Dự án xây dựng Nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Cát Bi tại tổ dân phố Nam Hải 2 có quy mô sử dụng đất là 18,43ha đang trong giai đoạn xây dựng do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV) làm chủ đầu tư.

III. NHẬN DIỆN, XÁC ĐỊNH, PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN, HẠNG MỤC, CÔNG TRÌNH CÓ NGUY CƠ XẢY RA SỰ CỐ CHẤT THẢI

1. Chất thải rắn

1.1 Chất thải rắn sinh hoạt:

Theo thống kê, thực tế khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh bình quân trên địa bàn phường khoảng 114,3 tấn/ngày. Trong đó, khối lượng sản xuất mùn, phân compost (chất thải thực phẩm) đạt 14,8 tấn/ngày, đạt 12,95%; khối lượng tái chế, tái sử dụng (rác nilon) đạt 9 tấn/ngày, đạt 7,87%; còn lại 90,41 tấn/ngày, đạt 79,18% là chất thải đem đi chôn lấp hợp vệ sinh. Công tác thu gom, vận chuyển chất thải tại nguồn trên địa bàn phường được vận chuyển bằng xe chuyên dụng đảm bảo không rò rỉ, không rơi vãi chất thải ra môi trường, tỷ lệ thu gom đạt 100%. Toàn bộ lượng rác thải đều được Công ty TNHH MTV môi trường đô thị Hải Phòng thu gom, vận chuyển về Khu liên hợp xử lý chất thải Tràng Cát tại Tổ dân phố Tràng Cát 7 để xử lý hợp vệ sinh.

- Đối với bùn thải: Sở Xây dựng thành phố tổ chức nạo vét bùn từ hệ thống thoát nước trên địa bàn phường và từ bùn bể tự hoại được tách nước tại khu xử lý bùn Tràng Cát.

1.2. Chất thải rắn xây dựng: phát sinh từ quá trình thi công một số dự án trọng điểm như Dự án xây dựng Nhà ga hành khách T2 – Cảng hàng không quốc tế Cát Bi tại tổ dân phố Nam Hải 2; Dự án xây dựng khu đô thị và dịch vụ Tràng Cát có quy mô 584,91ha đang trong giai đoạn san lấp do Công ty TNHH MTV Phát triển đô thị Tràng Cát làm Chủ đầu tư.

1.3. Chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường (bìa carton, giấy vụn, …) phát sinh chủ yếu từ hoạt động các cơ sở doanh nghiệp trên địa bàn phường, toàn bộ lượng rác thải này được các doanh nghiệp ký hợp đồng thu gom vận chuyển xử lý với các đơn vị có đủ chức năng, được cấp phép theo quy định. Một số cơ sở, doanh nghiệp tận dụng để bán phế liệu, tận thu. Theo Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị gửi về UBND phường năm 2024, tổng khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường: 6.420 kg/năm.

- Cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường: hiện trên địa bàn phường không có các cơ sở xử lý loại chất thải này.

1.4. Chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại (giẻ lau dính dầu, dầu thải, bóng đèn huỳnh quang thải,…) chủ yếu phát sinh từ hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn phường, có thu gom, phân loại riêng theo từng mã, để đúng nơi quy định, có mái che, đảm bảo an toàn theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Lượng chất thải này được các doanh nghiệp ký hợp đồng thu gom, chuyển giao cho các đơn vị có đủ chức năng đem đi xử lý. Theo Báo cáo công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị gửi về Ủy Ban nhân dân phường, tổng khối lượng chất thải nguy hại: 3.536 kg/năm.

- Chất thải y tế nguy hại phát sinh trên địa bàn phường (tại Trung tâm y tế Hải An…) được các cơ sở ký hợp đồng thu gom với Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Hải Phòng. Chất thải được thu gom, vận chuyển đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh. Theo báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025 của Trung tâm y tế Hải An, khối lượng chất thải y tế nguy hại phát sinh khoảng 937 kg/năm.

- Các cơ sở xử lý chất thải nguy hại: hiện nay có 01 doanh nghiệp là Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Hải Phòng đang vận hành lò đốt rác y tế IVMW 200S Nhật Bản Công suất 200kg/giờ chuyên xử lý chất thải y tế theo hợp đồng thu gom của Công ty với khách hàng.

2. Chất thải lỏng

- Nước thải y tế: phát sinh từ Trung tâm Y tế Hải An (có hệ thống xử lý nước thải 50 m^3/ngày đêm) và…. Trạm y tế cơ sở và một số đơn vị y tế tư nhân trên địa bàn phường.

- Nước thải sinh hoạt đô thị từ hoạt động hằng ngày của hơn 100.000 người dân trên địa bàn phường.

- Nước thải từ hoạt động xử lý rác tại Khu liên hợp xử lý chất thải Tràng Cát

3. Chất thải khí

- Hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn phường có phát sinh khí thải thuộc các ngành nghề khác nhau hiện nay đã và đang đầu tư hệ thống thu gom, xử lý khí thải phát sinh, lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động theo quy định.

- Lò đốt chất thải y tế công suất 200 kg/giờ của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hải Phòng tại Khu liên hợp xử lý rác Tràng Cát.

IV. TỔ CHỨC ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI

1. Xác định nguyên nhân xảy ra sự cố chất thải.

- Đối với chất thải rắn, nguy cơ xảy ra sự cố tại các khu chôn lấp, lưu giữ, xử lý chất thải rắn: khi các công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại…bị hư hỏng hoặc quá tải kết hợp biến động địa chất, thiên tai, bão lũ, ngập lụt bất thường gây sạt lở, vỡ đê/bờ bao chắn của các bãi chứa/bãi chôn lấp chất thải khiến chất thải rắn trôi dạt, phát tán ra môi trường.

- Đối với chất thải lỏng, nguy cơ xảy ra sự cố tại các khu vực lưu giữ, xử lý nước thải và bùn thải: khi các công trình xử lý nước thải của các cơ sở đặc biệt là các cơ sở chưa hoàn thiện hệ thống phòng ngừa sự cố nước thải; trạm xử lý nước thải của cơ sở; hồ chứa nước thải, bể chứa bùn thải bị hư hỏng kết hợp với thiên tai, mưa lớn kéo dài, bão, lũ bất thường gây sạt lở, ngập lụt, vỡ đập chắn, đê chắn, bể/hồ chứa... gây phát tán nước thải ra khu vực xung quanh hoặc ra kênh, mương dẫn nước khiến chất thải lan theo dòng nước.

- Đối với chất thải khí, nguy cơ xảy ra sự cố tại các công trình, hệ thống xử lý khí thải của lò đốt rác y tế, không được bảo dưỡng thay thế, bị hư hỏng, vận hành không đúng quy trình... dẫn đến phát tán lượng bụi, khí thải độc hại ra môi trường vượt quá quy chuẩn cho phép.

2. Thực hiện khẩn cấp các biện pháp bảo đảm an toàn cho con người, tài sản, sinh vật và môi trường.

Nhanh chóng sơ tán người, tài sản và vật nuôi đến ra khỏi nơi có sự cố và đến nơi an toàn. Ưu tiên cứu người trước sau đó mới đến tài sản và tổ chức các hoạt động ứng phó sự cố, bảo vệ môi trường.

- Ủy ban nhân dân phường chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh, đánh giá tình hình sự cố, tổ chức quan trắc, đánh giá mức độ ô nhiễm, tham khảo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường để hướng dẫn chuyên môn để ứng phó với sự cố chất thải; dự báo diễn biến của sự cố và các kịch bản có thể xảy ra đối với sự cố.

- Ban Chỉ huy Quân sự phường chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường quyết định phương án ứng phó.

- Ban Chỉ huy Quân sự phường chủ trì, phối hợp với Công an phường, các đơn vị liên quan và nhân dân nơi xảy ra sự cố có biện pháp khẩn cấp sơ tán người/tài sản để bảo đảm an toàn; tiến hành phong tỏa hiện trường khu vực sự cố.

3. Phối hợp với chủ dự án đầu tư xác định loại, số lượng, khối lượng chất ô nhiễm bị phát tán, thải ra môi trường.

Ngay khi tiếp nhận thông báo về sự cố chất thải, Ủy ban nhân dân phường nhanh chóng tiếp cận hiện trường, phối hợp với chủ dự án đầu tư, chủ cơ sở, nắm bắt tình hình, ghi nhận hiện trạng ô nhiễm, cùng chủ đầu tư xem xét xác định loại sự cố (chất thải rắn, chất thải lỏng hay chất thải khí). Đề nghị Chủ dự án, đầu tư, chủ cơ sở căn cứ hồ sơ môi tường, quy tình công nghệ tính toán sơ bộ khối lượng chất thải ô nhiễm bị phát tán, thải ra ngoài môi trường để có căn cứ thực hiện phương án ứng phó phù hợp.

4. Đánh giá sơ bộ về phạm vi, đối tượng và mức độ tác động đối với môi trường đất, nước, không khí, con người và sinh vật.

Ủy ban nhân dân phường chủ trì cùng các đơn vị có liên quan xác định khu vực xảy ra sự cố; khoang vùng sơ bộ phạm vi chất thải phát tán; xác định các khu dân cư, công trình công cộng, tuyến giao thông, nguồn nước có khả năng bị ảnh hưởng; lập danh sách các tổ dân phố, hộ dân nằm trong khu vực tác động. Rà soát trường học, cơ sở y tế, chợ, cơ quan, doanh nghiệp; nguồn nước, cây xanh, hệ sinh thái có thể bị ảnh hưởng bởi sự cố.

Trên hiện trạng thực tế xảy ra sự cố, Ủy ban nhân dân phường cùng các đơn vị liên quan nhanh chóng ghi nhận hiện tượng ô nhiễm có thể nhìn thấy và cảm nhận được như (mùi hôi, khói bụi, màu nước, chất thải đổ tràn…); sơ bộ xác định nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống dân cư; đề xuất các biện pháp cảnh báo, sơ tán hoặc hạn chế tiếp xúc với khu vực bị ảnh hưởng.

5. Thực hiện các biện pháp cô lập, giới hạn phạm vi, đối tượng và mức độ tác động.

Sử dụng, huy động các lực lượng, phương tiện, trang thiết bị tại chỗ phối hợp cùng lực lượng ứng phó sự cố của các chủ cơ sở, dự án khẩn trương tiến hành khắc phục nguyên nhân gây sự cố, ngăn chặn, khoanh vùng nguồn thải: đối với chất thải rắn tiến hành gia cố tường bao, đê bao, bãi chứa chất thải bằng các vật liệu tại chỗ có sẵn tại hiện trường như bao đất, bao cát; đối với nước thải tiến hành đắp bờ bao, khắc phục hư hỏng của bờ đập, đê bao, hồ/bể chứa nước thải, các lỗ thủng của bể, téc chứa nước thải, đóng các van, cánh cống xả thải; đối với khí thải tiến hành sửa chữa, bịt các lỗ thủng của ống khói, hệ thống xử lý khí thải...

- Lập hàng rào, bảo vệ hiện trường, không cho người dân và các phương tiện không phân sự ra vào khu vực hiện trường sự cố.

- Xác định nguyên nhân và khắc phục sự cố, ngăn chặn không để chất thải tiếp tục lan rộng ra môi trường.

6. Chỉ đạo chủ dự án đầu tư, cơ sở thu hồi, xử lý, loại bỏ chất ô nhiễm hoặc nguyên nhân gây ô nhiễm

Căn cứ vào loại hình chất thải, loại sự cố, địa hình xảy ra sự cố, Ủy ban nhân dân phường cùng chủ dự án đầu tư, cơ sở nhanh chóng áp dụng các biện pháp, phương tiện, trang thiết bị, vật tư ứng phó theo các phương án tại cơ sở và phù hợp với tình huống thực tế, nhanh chóng thu hồi, vận chuyển và xử lý chất thải phát tán, tràn đổ hoặc có các biện pháp loại bỏ chất ô nhiễm trong môi trường. Trong quá trình thực hiện cần chú ý đến công tác phòng chống cháy nổ, chống nhiễm độc...

- Đối với sự cố chất thải rắn thông thường (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường…): Sử dụng phương tiện tại chỗ như máy xúc, máy đào, máy nâng, xe tải, xe cải tiến…, các trang thiết bị, dụng cụ sẵn có để triển khai thu hồi chất thải rắn thông thường; thu gom chất thải rắn vào các bao chứa, xe chứa, vật dụng chứa tập kết tại các vị trí phù hợp để quản lý, lưu giữ, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với sự cố chất thải lỏng (bùn thải, nước thải): Triển khai đắp bờ, đào rãnh ngăn, bể chứa,…bịt lấp thân đập bị sự cố bằng các vật liệu tại chỗ (bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường…), sử dụng hệ thống bơm để hút chuyển toàn bộ chất thải lỏng từ trong bờ bao, bể chứa tạm, rãnh chứa, hồ chứa… thu hồi về bể chứa tạm thời, hồ ứng phó sự cố, xe chứa nước thải... được huy động để tập kết, xử lý theo quy định. Trường hợp khối lượng nước thải hòa tan quá lớn, công tác thu hồi không thể thực hiện triệt để thì cần tiến hành các biện pháp xử lý tại chỗ bằng hóa chất phù hợp (biện pháp hóa học), bằng chế phẩm vi sinh (biện pháp sinh học) hoặc pha loãng có kiểm soát và chờ quá trình làm sạch tự nhiên… để loại bỏ chất ô nhiễm trong nước.

- Đối với sự cố chất thải khí (khí thải): sử dụng công nghệ, trang thiết bị, vật liệu, vật tư, hóa chất phù hợp để hấp thụ/hấp phụ nhằm làm giảm nồng độ, loại bỏ chất ô nhiễm trong khí thải phát tán; sử dụng công nghệ phù hợp để xử lý khí thải, giảm nồng độ bụi trong không khí, loại bỏ khí độc hại; sử dụng máy phun sương dạng hạt kích thước nhỏ và mật độ cao để thu hồi bụi trong môi trường… Thu hồi chất thải thứ cấp phát sinh từ quá trình xử lý khí thải, có thể tham khảo ý kiến chuyên gia, thuê đơn vị có chức năng xử lý khi cần thiết.

- Áp dụng các biện pháp, trang thiết bị, vật tư phù hợp với tình hình thực tiễn sự cố, nhanh chóng thu gom chất thải rắn, tập kết tại vị trí thích hợp; thu hồi, xử lý việc phát tán ra môi trường.

- Tổ chức khắc phục ô nhiễm môi trường sau sự cố.

7. Thông báo, cung cấp thông tin về sự cố chất thải cho cộng đồng để phòng, tránh các tác động xấu từ sự cố chất thải.

Uỷ ban nhân dân phường phường tiếp nhận và xác minh thông tin ban đầu về sự cố chất thải; nhanh chóng thông báo, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về diễn biến sự cố chất thải, phạm vi ảnh hưởng và các biện pháp phòng ngừa đến cộng đồng dân cư; tổ chức cảnh báo, hướng dẫn người dân thực hiện các biện

pháp bảo vệ sức khỏe, tài sản và môi trường, hạn chế thấp nhất các tác động bất lợi do sự cố gây ra.

8. Trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường Hải An báo cáo Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự thành phố tăng cường lực lượng, phương tiện tham gia hỗ trợ, ứng phó.

9. Trường hợp phạm vi ô nhiễm, suy thoái môi trường của sự cố chất thải vượt ra ngoài phạm vi đơn vị hành chính

Trường hợp sự cố chất thải gây ô nhiễm, suy thoái môi trường vượt ra ngoài phạm vi địa giới hành chính của phường, bắt đầu ảnh hưởng đến các địa phương xung quanh, Uỷ ban nhân dân phường và Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố để chỉ đạo, điều phối các lực lượng, phương tiện và triển khai các biện pháp ứng phó thống nhất, hiệu quả.

10. Báo cáo và lưu giữ hồ sơ, tài liệu về sự cố chất thải theo quy định.

Sau khi hoàn thành công tác ứng phó sự cố chất thải, Ban Chỉ huy Quân sự phường tham mưu báo cáo của Ủy ban nhân dân phường tổng hợp, cập nhật đầy đủ diễn biến sự cố, công tác chỉ đạo, huy động lực lượng, phương tiện, kết quả ứng phó và khắc phục hậu quả; đồng thời lưu giữ hồ sơ, tài liệu, hình ảnh, biên bản và các văn bản liên quan đến sự cố chất thải để phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm và giải quyết các vấn đề phát sinh theo quy định của pháp luật.

V. LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN ỨNG PHÓ SỰ CỐ CHẤT THẢI

1. Danh sách lực lượng tham gia ứng phó sự cố chất thải

Hiện tại, Ủy ban nhân dân phường chưa có lực lượng chuyên trách về ứng phó sự cố chất thải. Khi xảy ra sự cố, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường Hải An sẽ huy động lực lượng của Đội xung kích phòng, chống thiên tai phường Hải An thành lập theo Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 19/5/2026, gồm 165 người tham gia ứng phó. ***(Phụ lục I kèm theo)***

2. Phương tiện ứng phó sự cố chất thải

Ủy ban nhân dân phường huy động, sử dụng các phương tiện, trang thiết bị ứng phó thiên tai để tổ chức ứng phó và sẽ đầu tư, mua sắm thêm một số trang thiết bị chuyên dùng khác ***(Phụ lục II kèm theo)***.

3. Nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan

Khi nhận được thông tin về sự cố chất thải, Uỷ ban nhân dân phường chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường Hải An; Công an phường, Ban Chỉ huy Quân sự phường và các đơn vị liên quan trên địa bàn huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ; lực lượng được huy động, tăng cường cơ động đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó (nếu sự cố vượt quá khả năng ứng phó của phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đề nghị các lực lượng cấp

thành phố, cấp trung ương hỗ trợ. Lực lượng ứng phó được tổ chức thành các bộ phận sau:

3.1. Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động

Khi phát hiện có dấu hiệu hoặc sự cố chất thải đã xảy ra, cơ sở để xảy ra sự cố có trách nhiệm báo cáo với cấp trên và các cơ quan chức năng. Các cơ quan tiếp nhận thông tin về sự cố chất thải gồm: Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường, Ban Chỉ huy Quân sự phường, Công an phường, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường, Tổ trưởng Tổ dân phố nơi xảy ra sự cố.

Trong đó cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường là cơ quan đầu mối về tiếp nhận thông tin, các cơ quan tiếp nhận thông tin khác khi nhận được thông tin về sự cố chất thải phải báo về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường để tham mưu cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường quyết định phương án ứng phó có hiệu quả.

3.2. Lực lượng ứng phó, khắc phục hậu quả

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường chỉ đạo cơ sở có sự cố chất thải phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự phường, Công an phường và nhân dân nơi xảy ra sự cố, tổ chức tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trong khu vực xảy ra sự cố, ổn định tinh thần, có trách nhiệm tham gia ứng phó, khắc phục sự cố, đảm bảo tuyệt đối an ninh, an toàn về người, phương tiện trong khu vực xảy ra sự cố. Các lực lượng tham gia cụ thể như sau:

3.2.1. Lực lượng sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự phường, Công an phường, các cơ quan chức năng của phường phối hợp với chính quyền địa phương và Nhân dân, nơi xảy ra sự cố nhanh chóng sơ tán Nhân dân và phương tiện ra khỏi khu vực xảy ra sự cố.

3.2.2. Lực lượng ứng phó, khắc phục sự cố chất thải

* Ứng phó, khắc phục khi xảy ra sự cố chất thải:

- Đối với chất thải rắn: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường; lực lượng ứng phó sự cố của phường sử dụng phương tiện kết hợp với nhân lực triển khai đắp bờ, đào rãnh, sử dụng máy xúc đào, san gạt,... để hạn chế không cho đất, đá thải, chất thải rắn khác phát tán ra ngoài môi trường;

- Đối với chất thải lỏng: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường; lực lượng ứng phó sự cố của phường sử dụng phương tiện kết hợp với nhân lực triển khai đắp bờ bằng bao đất, bao cát hoặc vật liệu có sẵn tại hiện trường, đào rãnh ngăn, bể chứa... để bịt lấp thân đập, đê chắn, bờ ao, hồ, triển khai quây chặn bằng phao và các vật liệu hấp thụ các chất thải lỏng không tan trong nước trên mặt sông, ao, hồ,... đồng thời sử dụng bơm

hút toàn bộ chất thải lỏng thu về các khu vực, bể chứa tạm thời để hạn chế, dừng phát tán chất thải ra môi trường, xử lý bằng các biện pháp hóa lý, sinh học phù hợp với đặc thù nguồn gốc phát sinh.

- Đối với chất thải khí: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường; lượng ứng phó sự cố của phường chuẩn bị các phương tiện, thiết bị vật tư ứng phó theo từng tình huống cụ thể; trường hợp cần thiết xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, đề nghị Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự thành phố huy động lực lượng, phương tiện của Trung tâm ứng cứu sự cố hóa chất độc, các cơ quan có chức năng để được hỗ trợ, sử dụng các công nghệ như: Hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ tương ứng phù hợp như dung dịch kiềm; hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ như than hoạt tính, geolit...; công nghệ UV để xử lý các loại khí độc (Hydrogen sulfide, Mercaptans, Sulfide, Amoniac) hoặc xử lý khí thải bằng công nghệ Plasma nhằm giảm nồng độ bụi trong không khí, loại bỏ khí độc hại... để ngăn chặn, dừng phát tán chất thải ra môi trường

* Phục hồi môi trường sau sự cố*:* Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường chỉ đạo phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình Ủy ban nhân dân phường phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường đối với sự cố môi trường cấp phường trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố kết thúc giai đoạn tổ chức ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Điều 126 và khoản 4 Điều 127 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Chủ dự án đầu tư, cơ sở gây ra sự cố môi trường phải thực hiện phục hồi môi trường sau sự cố môi trường trong phạm vi cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố môi trường có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động phục hồi môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3.2.3. Lực lượng tăng cường, phối hợp: Khi sự cố chất thải xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, đề nghị Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự thành phố tăng cường lực lượng, phương tiện của đơn vị Quân đội, Công an, các cơ quan, đơn vị có chức năng ứng phó sự cố và lực lượng, phương tiện của các xã, phường, đặc khu lân cận (trường hợp sự cố xảy ra tại các khu vực giáp ranh giữa hai phường) cùng tham gia ứng phó.

3.2.4. Lực lượng bảo đảm an ninh, trật tự khu vực sự cố*:* Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường chỉ đạo cơ sở gây ra sự cố chất thải quyết liệt ngăn chặn phát tán chất thải, đồng thời chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự phường, Công an phường tổ chức tuần tra, bảo vệ an ninh, an toàn tại hiện trường xảy ra sự cố, không cho người dân và các phương tiện ra vào khu vực xảy ra sự cố.

3.2.5. Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế:

- Công tác phòng cháy, chữa cháy*:* Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường chỉ đạo Công an phường chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố thực hiện công tác phòng cháy, chữa

cháy, quản lý các nguồn nhiệt, nguồn lửa kể cả các nguồn nhiệt, nguồn lửa của các thiết bị, phương tiện tham gia ứng phó, hướng dẫn kỹ thuật cho lực lượng phòng cháy, chữa cháy của các cơ sở tham gia phòng cháy, chữa cháy.

- Công tác y tế*:* Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường chỉ đạo các Trạm Y tế trên địa bàn, lực lượng y tế trên địa bàn, lực lượng quân y của các đơn vị tham gia ứng phó, thiết lập Bệnh viện dã chiến tại nơi xảy ra sự cố (nếu cần); cử cán bộ, y bác sỹ, nhân viên cùng trang thiết bị, vật tư, thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho Nhân dân và cán bộ nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường, kịp thời, hiệu quả.

4. Tổ chức chỉ huy (địa điểm, thành phần, nhiệm vụ…).

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường Hải An là đầu mối chỉ đạo ứng phó. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường là người chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư ứng phó, chỉ định người chỉ huy hiện trường.

4.1. Sở Chỉ huy thường xuyên

4.1.1. Địa điểm: Tại Trụ sở Đảng ủy – Ủy ban nhân dân – Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

4.1.2. Thành phần

- Trưởng ban: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo công tác ứng phó.

- Các Phó Trưởng ban: là Phó Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường.

- Các thành viên: là Ủy viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường.

4.1.3. Nhiệm vụ

- Chỉ huy, chỉ đạo các lực lượng tham gia ứng phó và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện trước Ủy ban nhân dân phường về kết quả công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

- Đánh giá, nhận định tình hình, khả năng diễn biến sự cố xảy ra, đề ra phương án, biện pháp ứng phó, điều động bổ sung nguồn lực nếu cần thiết.

- Theo dõi, tổ chức việc ứng phó, khắc phục sự cố tại hiện trường theo phương án đã được xác định.

- Bổ sung lực lượng, phương tiện cho lực lượng tham gia ứng phó khi cần.

4.2. Sở Chỉ huy tại hiện trường

4.2.1. Địa điểm: Tại khu vực xảy ra sự cố.

4.2.2. Thành phần

- Chỉ huy trưởng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo.

- Phó chỉ huy trưởng: do Chỉ huy trưởng chỉ định, giúp Chỉ huy trưởng trực tiếp chỉ huy, điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải.

- Các thành viên: là Ủy viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường và Đội xung kích phòng, chống thiên tai phường Hải An thành lập theo Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 19/5/2026.

4.2.3. Nhiệm vụ

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, các tổ chức, cá nhân để huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, vật tư nhanh chóng có mặt tại hiện trường để tham gia ứng phó, khắc phục sự cố.

- Chỉ huy, chỉ đạo các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố chất thải có hiệu quả, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia ứng phó.

- Thường xuyên báo cáo kết quả ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố hoặc sự cố phát sinh về Sở chỉ huy thường xuyên.

5. Kế hoạch tập huấn và diễn tập định kỳ của dự án đầu tư, cơ sở về ứng phó sự cố chất thải.

Sau đây là dự kiến các tình huống, biện pháp xử lý đối với sự cố chất thải

5.1. Sự cố chất thải rắn

5. 1.1. Tình huống giả định: Sự cố về chất thải rắn phát tán ra môi trường vượt khả năng ứng phó của cơ sở. Chủ cơ sở đề nghị Ủy ban nhân dân phường tổ chức ứng phó sự cố.

5.1.2. Biện pháp xử lý

Khi nhận được thông tin, Ban Chỉ huy quân sự phường nhận được thông tin, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ của phường, lực lượng hiệp đồng (nếu có) cơ động đến hiện trường nơi xảy ra sự cố, các lực lượng tham gia được tổ chức như sau:

- Tiếp nhận thông tin, đánh giá sơ bộ tình hình: Ban Chỉ huy quân sự phường sau khi tiếp nhận thông tin, lệnh cho Chủ cơ sở quyết liệt ứng phó, ngăn chặn không để tiếp tục tràn đổ chất thải ra môi trường, đồng thời tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường, triển khai các biện pháp quan sát, cảnh báo không cho người, phương tiện di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố; đánh giá sơ bộ tình hình và báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

- Vận hành cơ chế: nhận được thông tin từ Ban Chủ huy quân sự phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tổ chức họp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị, các lực lượng ứng phó trên địa bàn phường chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó.

- Thiết lập Sở Chỉ huy tại hiện trường*:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định thành lập Sở Chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

+ Chỉ huy trưởng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo.

+ Phó chỉ huy trưởng hiện trường: do Chỉ huy trưởng chỉ định, giúp Chỉ huy trưởng chỉ huy điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố.

+ Thành viên: là Ủy viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường, Đội xung kích phòng, chống thiên tai phường Hải An thành lập theo Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 và Tổ dân phố nơi xảy ra sự cố.

- Tổ chức ứng phó sự cố*:* Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, cụ thể như sau:

+ Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động: sau khi nhận được báo cáo của Ban Chỉ huy quân sự phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các lực lượng của phường nhanh chóng cơ động đến hiện trường tham gia ứng phó. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để thông báo đến các cơ quan chức năng, các Sở, ngành có liên quan về tình hình sự cố để theo dõi và chỉ đạo. Các cơ quan, đơn vị nhận được chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, tổ chức báo động đến toàn bộ đơn vị mình và cơ động lực lượng, phương tiện đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Các lực lượng làm công tác an ninh, triển khai các phương án khẩn cấp, để bảo vệ an ninh, an toàn hiện trường sự cố.

+ Lực lượng sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn: Nhận được chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự phường, Công an phường, Chủ cơ sở (nơi xảy ra sự cố, Đội xung kích huy động nhân lực, nhanh chóng sơ tán Nhân dân, phương tiện, tài sản bị ảnh hưởng ra khỏi nơi xảy ra sự cố.

+ Tổ chức ứng phó, xử lý chất thải*:* Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó sử dụng phương tiện tổ chức triển khai đắp bờ chắn, đào rãnh ngăn, bể chứa... bịt lấp vị trí bị nứt vỡ bằng bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường để ngăn chặn không cho chất thải rắn phát tán rộng. Tiến hành khoanh vùng sự cố, sử dụng các máy ủi, máy xúc để xúc gạt chất thải đã bị trôi xuống đường và khu vực mương nước, thu gom lại vào bể chứa hoặc vị trí tập kết đã được bố trí sẵn; không để lan rộng ảnh hưởng đến môi trường. Chủ cơ sở (nơi xảy ra sự cố) sắp xếp sẵn các vật liệu, phương tiện nhằm thu hồi, phân tách riêng rác thải lẫn trong bùn đất để xử lý.

+ Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế: Chỉ huy trưởng Sở chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan và Chủ cơ sở (xảy ra sự cố) bảo đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó, phương tiện tham gia ứng phó được huy động đầy đủ theo phân công lực lượng ứng phó; chỉ đạo các Trạm y tế cơ sở chủ trì, phối hợp với các lực lượng y tế trên địa bàn, lực lượng y tế của các đơn vị tham gia ứng phó chuẩn bị các trang thiết bị, vật tư, thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị

bệnh cho Nhân dân và cán bộ nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường, kịp thời, hiệu quả.

+ Lực lượng khắc phục hậu quả, phục hồi môi trường sau sự cố: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tham gia ứng phó sự cố phối hợp với các Phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý ô nhiễm môi trường sau sự cố. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá kết quả xử lý môi trường để làm căn cứ ra văn bản thông báo kết thúc công tác xử lý sự cố; kết thúc quá trình xử lý sự cố, khắc phục ô nhiễm môi trường, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

5.2. Sự cố chất thải lỏng

5.2.1. Tình huống giả định: Bể chứa nước thải của cơ sở bị vỡ, chảy ra môi trường có dấu hiệu gây ô nhiễm môi trường. Sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở. Chủ cơ sở đề nghị Ủy ban nhân dân phường xử lý.

5.2.2. Biện pháp xử lý

Sau khi tiếp nhận được thông tin từ Chủ cơ sở, Ban Chỉ huy quân sự phường nhận được thông tin, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ của phường, lực lượng hiệp đồng (nếu có) cơ động đến hiện trường nơi xảy ra sự cố, các lực lượng tham gia được tổ chức như sau:

- Tiếp nhận thông tin, đánh giá sơ bộ tình hình: Ban Chỉ huy quân sự phường sau khi tiếp nhận thông tin, lệnh cho Chủ cơ sở nơi xảy ra sự cố quyết liệt ứng phó, ngăn chặn không để nước thải chảy ra môi trường, đồng thời tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường, triển khai các biện pháp quan sát, cảnh báo không cho người, phương tiện di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố; đánh giá sơ bộ tình hình và báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

- Vận hành cơ chế: nhận được thông tin từ Ban Chỉ huy quân sự phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tổ chức họp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị, các lực lượng ứng phó trên địa bàn phường chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó.

- Thiết lập Sở Chỉ huy tại hiện trường: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định thành lập Sở Chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

+ Chỉ huy trưởng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo.

+ Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: do Chỉ huy trưởng chỉ định, giúp Chỉ huy trưởng chỉ huy điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố.

+ Thành viên: là Ủy viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường, Đội xung kích phòng, chống thiên tai

phường Hải An thành lập theo Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 và Tổ dân phố nơi xảy ra sự cố.

- Tổ chức ứng phó: Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố chất thải, cụ thể như sau:

+ Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động: Sau khi nhận được báo cáo của Ban Chỉ huy Quân sự phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các lực lượng của phường nhanh chóng cơ động đến hiện trường tham gia ứng phó. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan chức năng của thành phố về tình hình sự cố để theo dõi và chỉ đạo. Các cơ quan, đơn vị nhận được chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, tổ chức báo động đến toàn bộ đơn vị mình và cơ động lực lượng, phương tiện đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Các lực lượng làm công tác an ninh, triển khai các phương án khẩn cấp, để bảo vệ an ninh, an toàn hiện trường sự cố.

+ Lực lượng sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn: Nhận được chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Ban chỉ huy Quân sự phường, Công an phường; lực lượng tại chỗ của Chủ cơ sở xảy ra sự cố, Đội xung kích huy động nhân lực, nhanh chóng sơ tán nhân dân, phương tiện, tài sản bị ảnh hưởng ra khỏi nơi xảy ra sự cố.

+ Tổ chức ứng phó, xử lý chất thải: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó sử dụng phương tiện tổ chức triển khai đắp bờ chắn, đào rãnh ngăn, bể chứa... bịt lấp vị trí bị nứt vỡ, tràn đổ chất thải lỏng ra môi trường bằng các vật liệu tại chỗ (bao đất, bao cát hoặc vật liệu sẵn có tại hiện trường) để ngăn chặn không cho chất thải phát tán rộng. Tiến hành khoanh vùng sự cố, sử dụng bơm hút để thu hồi toàn bộ chất thải lỏng về bể chứa, hồ chứa. Chủ cơ sở (xảy ra sự cố) sắp xếp sẵn các vật liệu, phương tiện, hóa chất để xử lý nước thải sau khi được thu hồi.

+ Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các Phòng, ban, ngành liên quan phối hợp với Chủ cơ sở (nơi xảy ra sự cố) đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó, phương tiện tham gia ứng phó được huy động đầy đủ theo phân công; chỉ đạo các Trạm y tế cơ sở và các cơ sở y tế trên địa bàn, lực lượng y tế của các đơn vị tham gia ứng phó chuẩn bị các trang thiết bị, vật tư, thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho Nhân dân và cán bộ nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường, kịp thời, hiệu quả, phòng chống dịch bệnh có thể xảy ra.

+ Lực lượng khắc phục hậu quả, phục hồi môi trường sau sự cố: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tham gia ứng phó sự cố phối hợp với các Phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý ô nhiễm môi trường sau sự cố. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá kết quả xử lý môi trường để làm căn cứ ra văn bản thông báo kết thúc công tác xử lý sự cố; kết thúc quá trình xử lý sự cố, khắc phục ô nhiễm môi trường, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

5.3. Sự cố chất thải khí

5.3.1. Tình huống giả định: Hệ thống xử lý bụi, khí thải của Chủ cơ sở gặp sự cố về kỹ thuật và không còn đảm bảo hiệu suất xử lý, lượng bụi khói thoát ra môi trường qua ống khói lớn, gây ô nhiễm môi trường trong khu vực dân cư. Sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở. Chủ cơ sở đề nghị Ủy ban nhân dân phường xử lý.

5.3.2. Biện pháp xử lý

Sau khi tiếp nhận được thông tin từ Chủ cơ sở, Ban Chỉ huy quân sự phường nhận được thông tin, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo huy động lực lượng, phương tiện tại chỗ của phường, lực lượng hiệp đồng (nếu có) cơ động đến hiện trường nơi xảy ra sự cố, các lực lượng tham gia được tổ chức như sau:

- Tiếp nhận thông tin, đánh giá sơ bộ tình hình: Ban Chỉ huy quân sự phường sau khi tiếp nhận thông tin, lệnh cho Chủ cơ sở nơi xảy ra sự cố quyết liệt ứng phó, ngăn chặn không để khí thải, khói bui phát tán ra môi trường, đồng thời tổ chức lực lượng bảo vệ hiện trường, triển khai các biện pháp quan sát, cảnh báo không cho người, phương tiện di chuyển vào khu vực xảy ra sự cố; đánh giá sơ bộ tình hình và báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

- Vận hành cơ chế: nhận được thông tin từ Ban Chỉ huy quân sự phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tổ chức họp Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường, đồng thời thông báo cho các cơ quan, đơn vị, các lực lượng ứng phó trên địa bàn phường chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia ứng phó.

- Thiết lập Sở Chỉ huy tại hiện trường: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định thành lập Sở Chỉ huy tại hiện trường, thành phần gồm:

+ Chỉ huy trưởng: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trực tiếp chỉ huy, chỉ đạo.

+ Phó Chỉ huy trưởng hiện trường: do Chỉ huy trưởng chỉ định, giúp Chỉ huy trưởng chỉ huy điều phối các lực lượng, phương tiện tham gia ứng phó sự cố.

+ Thành viên gồm: là Ủy viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường, Đội xung kích phòng, chống thiên tai phường Hải An thành lập theo Quyết định số 1143/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 và Tổ dân phố nơi xảy ra sự cố.

- Tổ chức ứng phó: Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tổ chức đồng thời thực hiện công tác ứng phó sự cố khí thải, cụ thể như sau:

+ Lực lượng quan sát, giám sát, tiếp nhận thông tin và cảnh báo, thông báo, báo động: Sau khi nhận được báo cáo của Ban Chỉ huy Quân sự phường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo các lực lượng của phường nhanh chóng cơ động đến hiện trường tham gia ứng phó. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan chức năng của thành phố về tình hình sự cố để theo dõi và chỉ đạo. Các cơ quan, đơn vị nhận được chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, tổ chức báo động đến toàn bộ đơn vị mình và

cơ động lực lượng, phương tiện đến hiện trường xảy ra sự cố để tham gia ứng phó. Các lực lượng làm công tác an ninh, triển khai các phương án khẩn cấp, để bảo vệ an ninh, an toàn hiện trường sự cố.

+ Lực lượng sơ tán người, tài sản đến nơi an toàn: Nhận được chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo Ban chỉ huy Quân sự phường, Công an phường; lực lượng tại chỗ của Chủ cơ sở xảy ra sự cố, Đội xung kích huy động nhân lực, nhanh chóng sơ tán nhân dân, phương tiện, tài sản bị ảnh hưởng ra khỏi nơi xảy ra sự cố.

+ Tổ chức ứng phó, xử lý chất thải: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo lực lượng tham gia ứng phó sử dụng phương tiện ngăn chặn, khoanh vùng nơi có khí thải phát tán trong phạm vi ảnh hưởng, sử dụng các công nghệ như: Hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ tương ứng phù hợp như dung dịch kiềm; hấp thụ bằng các vật liệu hấp thụ như than hoạt tính, geolit...; công nghệ UV để xử lý các loại khí độc (Hydrogen sulfide, Mercaptans, Sulfide, Amoniac) hoặc xử lý khí thải bằng công nghệ Plasma nhằm giảm nồng độ bụi trong không khí, loại bỏ khí độc hại... để ngăn chặn, dừng phát tán chất thải ra môi trường. Trường hợp không có các hóa chất, vật liệu và phương tiện tại chỗ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố xem xét, đề nghị Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự thành phố huy động lực lượng, phương tiện của các cơ quan có chức năng để được hỗ trợ xử lý.

+ Lực lượng bảo đảm hậu cần, y tế: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các Phòng, ban, ngành liên quan phối hợp với Chủ cơ sở (nơi xảy ra sự cố) đảm hậu cần cho các lực lượng tham gia ứng phó, phương tiện tham gia ứng phó được huy động đầy đủ theo phân công; chỉ đạo các Trạm y tế cơ sở và các cơ sở y tế trên địa bàn, lực lượng y tế của các đơn vị tham gia ứng phó chuẩn bị các trang thiết bị, vật tư, thuốc để sơ, cấp cứu, điều trị bệnh cho Nhân dân và cán bộ nhân viên làm công tác ứng cứu tại hiện trường, kịp thời, hiệu quả, phòng chống dịch bệnh có thể xảy ra.

+ Lực lượng khắc phục hậu quả, phục hồi môi trường sau sự cố: Chỉ huy trưởng Sở Chỉ huy tại hiện trường chỉ đạo các lực lượng tham gia ứng phó sự cố phối hợp với các Phòng: Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khắc phục hậu quả và xử lý ô nhiễm môi trường sau sự cố. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá kết quả xử lý môi trường để làm căn cứ ra văn bản thông báo kết thúc công tác xử lý sự cố; kết thúc quá trình xử lý sự cố, khắc phục ô nhiễm môi trường, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

VI. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá về tính khả thi của kế hoạch ứng phó sự cố chất thải đã được xây dựng.

- Kế hoạch ứng phó sự cố chất thải phường Hải An được xây dựng nhằm chủ động phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó, xử lý kịp thời các sự cố chất thải có thể xảy ra trên địa bàn; bảo đảm hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản và tác động tiêu cực đến môi trường, sức khỏe cộng đồng.

- Kế hoạch đã xác định các nguy cơ xảy ra sự cố chất thải, lực lượng, phương tiện, trang thiết bị và cơ chế chỉ huy, điều hành trong công tác ứng phó; đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện. Việc tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch sẽ góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, tăng cường khả năng phối hợp giữa các lực lượng, phát huy hiệu quả phương châm "bốn tại chỗ", bảo đảm ứng phó nhanh chóng, hiệu quả khi xảy ra sự cố chất thải trên địa bàn.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn phường có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Kế hoạch; thường xuyên rà soát, cập nhật phương án ứng phó, chuẩn bị đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị cần thiết để sẵn sàng xử lý các tình huống sự cố chất thải phát sinh.

2. Kiến nghị

2.1. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố

- Quan tâm bố trí kinh phí, trang thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải cho địa phương.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về ứng phó sự cố chất thải cho lực lượng làm công tác quản lý môi trường, phòng thủ dân sự và lực lượng xung kích tại cơ sở.

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin cảnh báo và chia sẻ thông tin phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường và ứng phó sự cố chất thải trên địa bàn.

2.2. Đối với các Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường trong công tác xây dựng, rà soát, cập nhật kế hoạch ứng phó sự cố chất thải hằng năm.

- Hỗ trợ chuyên môn trong việc đánh giá mức độ ô nhiễm, xác định phạm vi ảnh hưởng và triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả môi trường sau sự cố.

- Phối hợp tổ chức diễn tập, huấn luyện, nâng cao năng lực ứng phó sự cố chất thải cho các lực lượng tham gia ứng phó trên địa bàn.

2.3. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải theo quy định tại Thông tư số 41/2025/TT-BNNMT ngày 14/7/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các công trình, thiết bị xử lý chất thải; chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư, phương tiện để ứng phó khi xảy ra sự cố.

- Kịp thời thông báo cho chính quyền địa phương và cơ quan chức năng khi xảy ra sự cố; chịu trách nhiệm tổ chức khắc phục hậu quả, phục hồi môi trường và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2.4. Tổ chức thực hiện

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp tình hình, báo cáo Ủy ban nhân dân phường theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những nội dung mới chưa phù hợp với thực tế, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân phường xem xét điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:
- Sở NNMT;
- CT, các PCT UBND phường;
- Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai - Tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự phường;
- Các phòng, đơn vị liên quan;
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Các Tổ dân phố;
- C, PCVP;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HẢI AN T.P HẢI PHÒNG

Vũ Doãn Dũng

PHỤ LỤC I
LỰC LƯỢNG THAM GIA

TT	Họ và tên Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ Đơn vị	Nơi ở hiện nay	Ghi chú (Số điện thoại)
1.	Phạm Minh Quang 26/03/2004	BT Chi đoàn TDP Cát Bi 10	Phường Hải An	0968156080
2.	Trịnh Quốc Đoàn 08/09/1996	BT Chi đoàn TDP Tràng Cát 4	Phường Hải An	0818355035
3.	Nguyễn Văn Mạnh 14/11/1998	BT Chi đoàn TDP Tràng Cát 5	Phường Hải An	0904043771
4.	Phạm Quang Tuấn 06/08/2002	BT Chi đoàn TDP Tràng Cát 3	Phường Hải An	0778299181
5.	Nguyễn Mạnh Đạt 01/5/2006	BT Chi đoàn TDP Thành Tô 1	Phường Hải An	0975450967
6.	Vũ Thành Đạt 02/8/2004	BT Chi đoàn TDP Trung Hành 7	Phường Hải An	0936834139
7.	Vũ Đức Thắng 14/01/1996	BT Chi đoàn TDP Trung Hành 8	Phường Hải An	0926948505
8.	Đinh Công Sơn 1998	BT Chi đoàn TDP Nam Hải 2	Phường Hải An	0389372104
9.	Nguyễn Sơn Hào 05/05/1997	BT Chi đoàn TDP Thành Tô 7	Phường Hải An	0978147887
10.	Bùi Thị Hà 06/05/1999	BT Chi đoàn TDP Trung Hành 9	Phường Hải An	0772274318
11.	Trần Minh Hải 02/10/2001	BT Chi đoàn TDP Đằng Hải 11	Phường Hải An	0589670455
12.	Đào Thị Hồng Vân 07/01/2005	BT Chi đoàn TDP Đằng Hải 6	Phường Hải An	0859500683
13.	Nguyễn Mạnh Thắng 05/02/1978	Phó trưởng phòng - Phòng Kinh tế - Hạ tầng & Đô thị	Phường Hải An	0912402389
14.	Đặng Đình Thường 12/12/1971	Phòng Kinh tế - Hạ tầng & Đô thị	Phường Hải An	0915022806
15.	Đinh Công Cảnh 09/11/1978	Phòng Kinh tế - Hạ tầng & Đô thị	Phường Hải An	0919941886

16.	Nguyễn Anh Phú 11/04/1974	Phòng Kinh tế - Hạ tầng & Đô thị	Phường Hải An	0942285858
17.	Đoàn Trần Thiện 27/10/1980	Phòng Kinh tế - Hạ tầng & Đô thị	Phường Hải An	0979359940
18.	Nguyễn Quốc Nhật 09/06/1979	Phòng Kinh tế - Hạ tầng & Đô thị	Phường Hải An	0869837898
19.	Vũ Văn Lộc 26/05/1976	Phòng Kinh tế - Hạ tầng & Đô thị	Phường Hải An	0904235639
20.	Đỗ Ngọc Cường 25/17/1977	Phó trưởng phòng - VH-XH	Phường Hải An	0906292188
21.	Phạm Văn Duy 26/7/1985	Chuyên viên VP - VHXH	Phường Hải An	0938695135
22.	Nguyễn Mạnh Cường 11/11/1981	Chuyên viên VP - VHXH	Phường Hải An	0989964769
23.	Phạm Minh Đông 1985	Phó Tưởng CAP	An Biên, Hải Phòng	0931688579
24.	Vũ Đức Khánh 1984	Cán bộ	Kiến Minh, Hải Phòng	0977334689
25.	Bùi Nguyên Giáp 1989	Cán bộ	Đông Hải, Hải Phòng	0793296702
26.	Cao Văn Hải 1991	Đại úy	147 Hạ Lý, Hồng Bàng	0968808004
27.	Vũ Xuân Sơn 1991	Thượng úy	Cát Linh, Hải An	0815799991
28.	Ngô Văn Linh 1992	Đại úy	Đông Hải, Hải Phòng	0976758483
29.	Phạm Thế Anh 1988	Đại uý	Kiến Thụy, Hải Phòng	0987036639
30.	Phan Huy Thọ 1980	Trung tá	TDP Đằng Hải 2, Hải An	0912050223
31.	Vũ Hoài Thanh 1984	Trung tá	TDP Đằng Hải 3, Hải An	0983901184
32.	Vũ Văn Ninh 1990	Đại úy	TDP Cát Bi 6, Hải An	0904168239

33.	Trần Văn Toản 1971	Tổ trưởng ANCS Cát Bi 1	TDP Cát Bi 1, Hải An	0836139666
34.	Đỗ Khắc Vinh 1963	Tổ trưởng ANCS Cát Bi 2	TDP Cát Bi 2, Hải An	0904611651
35.	Nguyễn Văn Độ 1957	Tổ trưởng ANCS Cát Bi 3	TDP Cát Bi 3, Hải An	0902087259
36.	Đào Quốc Hùng 1966	Tổ trưởng ANCS Cát Bi 4	TDP Cát Bi 4, Hải An	0916120823
37.	Lê Quang Phương 1966	Tổ trưởng ANCS Cát Bi 5	TDP Cát Bi 5, Hải An	0799221966
38.	Đặng Văn Xum 1976	Tổ trưởng ANCS Cát Bi 6	TDP Cát Bi 6, Hải An	0967460186
39.	Phạm Văn Hiền 1957	Tổ trưởng ANCS Cát Bi 7	TDP Cát Bi 7, Hải An	0989561409
40.	Vũ Văn Huấn 1976	Tổ trưởng ANCS Cát Bi 8	TDP Cát Bi 8, Hải An	0904634221
41.	Nguyễn Quang Tuyến 1958	Tổ trưởng ANCS Cát Bi 9	TDP Cát Bi 9, Hải An	0915068325
42.	Trần Minh Phương 1976	Tổ trưởng ANCS Cát Bi 10	TDP Cát Bi 10, Hải An	0384615979
43.	Lương Quốc Uy 1984	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 1	TDP Đằng Hải 1, Hải An	0981189765
44.	Trần Viết Thịnh 1970	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 2	TDP Đằng Hải 2, Hải An	0936266504
45.	Đinh Văn Thanh 1959	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 3	TDP Đằng Hải 3, Hải An	0905568779
46.	Hà Văn Trần 1963	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 4	TDP Đằng Hải 4, Hải An	0344294768
47.	Vũ Đình Thuận 1974	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 5	TDP Đằng Hải 5, Hải An	0917845892
48.	Lương Xuân Duy 1962	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 6	TDP Đằng Hải 6, Hải An	0904022155

49.	Tăng Bá Tiến 1975	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 7	TDP Đằng Hải 7, Hải An	0988528522
50.	Phạm Đình Tới 1961	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 8	TDP Đằng Hải 8, Hải An	0836042052
51.	Nguyễn Đức Nhuận 1974	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 9	TDP Đằng Hải 9, Hải An	0972653958
52.	Vũ Hồng Minh 1969	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 10	TDP Đằng Hải 10, Hải An	0984514029
53.	Lưu Văn Kiên 1974	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 11	TDP Đằng Hải 11, Hải An	0914834614
54.	Lê Khắc Trung 1965	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 12	TDP Đằng Hải 12, Hải An	0374785736
55.	Nguyễn Mạnh Hiển 1958	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 13	TDP Đằng Hải 13, Hải An	0912300146
56.	Bùi Quang Điệp 1973	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 14	TDP Đằng Hải 14, Hải An	0778248305
57.	Nguyễn Văn Trường 1977	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 15	TDP Đằng Hải 15, Hải An	0787389229
58.	Trần Văn Nhắn 1960	Tổ trưởng ANCS Đằng Hải 16	TDP Đằng Hải 16, Hải An	0904542163
59.	Vũ Đình Toàn 1961	Tổ trưởng ANCS Thành Tô 1	TDP Thành Tô 1, Hải An	0906296995
60.	Nguyễn Mạnh Cường 1964	Tổ trưởng ANCS Thành Tô 2	TDP Thành Tô 2, Hải An	0865916468
61.	Lê Xuân Đăng 1958	Tổ trưởng ANCS Thành Tô 3	TDP Thành Tô 3, Hải An	0385122069
62.	Vũ Văn Khiết 1971	Tổ trưởng ANCS Thành Tô 4	TDP Thành Tô 4, Hải An	0934296468
63.	Hoàng Hưng 1965	Tổ trưởng ANCS Thành Tô 5	TDP Thành Tô 5, Hải An	0981745135
64.	Nguyễn Hữu Lanh 1959	Tổ trưởng ANCS Thành Tô 6	TDP Thành Tô 6, Hải An	0934326466
65.	Nguyễn Văn Xuân 1968	Tổ trưởng ANCS Thành Tô 7	TDP Thành Tô 7, Hải An	0385292945

66.	Đỗ Văn Dụng 1968	Tổ trưởng ANCS Thành Tô 8	TDP Thành Tô 8, Hải An	0363109124
67.	Nguyễn Văn Nam 1968	Tổ trưởng ANCS Thành Tô 9	TDP Thành Tô 9, Hải An	0971458110
68.	Đỗ Duy Tuân 1959	Tổ trưởng ANCS Trung Hành 5	TDP Trung Hành 5, Hải An	0372262156
69.	Nguyễn Ngọc Huynh 1974	Tổ trưởng ANCS Trung Hành 6	TDP Trung Hành 6, Hải An	0974547715
70.	Vũ Văn Thuấn 1960	Tổ trưởng ANCS Trung Hành 7	TDP Trung Hành 7, Hải An	0338531115
71.	Phạm Văn Hồng 1959	Tổ trưởng ANCS Trung Hành 8	TDP Trung Hành 8, Hải An	0904249505
72.	Khoa Năng Thành 1957	Tổ trưởng ANCS Trung Hành 9	TDP Trung Hành 9, Hải An	0793207192
73.	Nguyễn Mạnh Hùng 1964	Tổ trưởng ANCS Lực Hành	TDP Lực Hành, Hải An	0367602354
74.	Trần Văn Minh 1960	Tổ trưởng ANCS Kiều Sơn	TDP Kiều Sơn, Hải An	0931574345
75.	Nguyễn Văn Bình 1967	Tổ trưởng ANCS Thư Trung 1	TDP Thư Trung 1, Hải An	0383066948
76.	Nguyễn Tiến Dũng 1958	Tổ trưởng ANCS Thư Trung 2	TDP Thư Trung 2, Hải An	0338720241
77.	Nguyễn Ngọc Hiệu 1960	Tổ trưởng ANCS An Khê 1	TDP An Khê 1, Hải An	0355154914
78.	Đặng Ngọc Sơn 1956	Tổ trưởng ANCS An Khê 2	TDP An Khê 2, Hải An	0768349659
79.	Phạm Văn Thành 1963	Tổ trưởng ANCS Tràng Cát 1	TDP Tràng Cát 1, Hải An	0912704536
80.	Vũ Tiến Hải 1978	Tổ trưởng ANCS Tràng Cát 2	TDP Tràng Cát 2, Hải An	0915444425
81.	Nguyễn Ngọc Hiệu 1969	Tổ trưởng ANCS Tràng Cát 3	TDP Tràng Cát 3, Hải An	0934428080

82.	Đinh Văn Tuyến 1973	Tổ trưởng ANCS Tràng Cát 4	TDP Tràng Cát 4, Hải An	0868136377
83.	Lê Hữu Hành 1962	Tổ trưởng ANCS Tràng Cát 5	TDP Tràng Cát 5, Hải An	0764849175
84.	Phạm Văn Toàn 1960	Tổ trưởng ANCS Tràng Cát 6	TDP Tràng Cát 6, Hải An	0974325078
85.	Phạm Văn Toán 1966	Tổ trưởng ANCS Tràng Cát 7	TDP Tràng Cát 7, Hải An	0368017691
86.	Nguyễn Đình Diễn 1956	Tổ trưởng ANCS Nam Hải 1	TDP Nam Hải 1, Hải An	0914866239
87.	Nguyễn Đức Hợp 1984	Tổ trưởng ANCS Nam Hải 2	TDP Nam Hải 2, Hải An	0934229739
88.	Phạm Thị Ngọc 1985	Uỷ viên BTV Hội LHPN phường Hải An	TDP Tràng Cát 1, Hải An	0936825468
89.	Nguyễn Thị Hạnh 1979	Uỷ viên BTV Hội LHPN phường Hải An, Chi hội trưởng PN - TDP Đằng Hải 5	TDP Đằng Hải 5, Hải An	0342553678
90.	Hoàng Thị Thơm 1977	Uỷ viên BTV Hội LHPN phường Hải An, Chi hội trưởng PN - TDP Thư Trung 2	TDP Thư Trung 2, Hải An	0397939831
91.	Nguyễn Thị Quế 1978	Chi hội phó PN - TDP Đằng Hải 5	TDP Đằng Hải 6, Hải An	0763414567
92.	Lê Thị Hiền 1981	Chi hội trưởng PN - TDP Đằng Hải 16	TDP Đằng Hải 16, Hải An	0975070179
93.	Hà Thị Thúy Hằng 1981	Chi hội trưởng PN - TDP Nam Hải 2	TDP Nam Hải 2, Hải An	0359661386
94.	Mạc Thị Hà 1975	Chi hội phó PN - TDP Tràng Cát 7	TDP Tràng Cát 7, Hải An	0904489275
95.	Trịnh Thị Thu Huyền 1971	Chi hội phó PN - TDP Thành Tô 4	TDP Thành Tô 4, Hải An	0985828097
96.	Vũ Thị Hạnh 1981	Chi hội trưởng PN - TDP Trung Hành 5	TDP Trung Hành 5, Hải An	0342553678

97.	Vũ Thị Quý 1983	Chi hội trưởng PN - TDP Trung Hành 7	TDP Trung Hành 7, Hải An	0904122433
98.	Lê Thị Hương 1977	Chi hội trưởng PN - TDP Trung Hành 9	TDP Trung Hành 9, Hải An	0796400405
99.	Trịnh Thị Thúy Thanh 1989	Uỷ viên BTV Hội LHPN phường Hải An	TDP Đằng Hải 6, Hải An	0866020279
100.	Lê Văn Hào 17/2/1969	Phó Chủ tịch Hội CCB phường	TDP Cát Bi 9, Hải An	0983050303
101.	Vũ Đình Mạnh 1/2/1967	UVBTV Hội CCB phường	TDP Trung Hành 8, Hải An	0983009269
102.	Nguyễn Danh Phương 1964	Chi hội trưởng CCB TDP Trung Hành 9	TDP Trung Hành 9, Hải An	0912133547
103.	Ngô Đức Thọ 1962	UVBTV Hội CCB phường	TDP Đằng Hải 13, Hải An	0838986869
104.	Bùi Văn Dương 1961	UVBTV, Chi hội trưởng CCB TDP Đằng Hải 4	TDP Đằng Hải 4, Hải An	0984804566
105.	Vũ Đức Khang 1962	UVBCH, Chi hội trưởng CCB TDP Đằng Hải 5	TDP Đằng Hải 5, Hải An	0904106827
106.	Lê Đình Vui 1967	UVBTV Hội CCB phường	TDP Tràng Cát 6, Hải An	0372638359
107.	Đào Xuân Hồng 1970	Chi hội trưởng CCB TDP Tràng Cát 5	TDP Tràng Cát 5, Hải An	0988142512
108.	Nguyễn Đình Sơn 1963	Chi hội trưởng CCB TDP Cát Bi 7	TDP Cát Bi 7, Hải An	0983544171
109.	Lê Quang Phương 1967	Chi hội trưởng CCB TDP Cát Bi 5	TDP Cát Bi 5, Hải An	0979027784
110.	Nhữ Đình Kiên 1971	Chi hội trưởng CCB TDP Thành Tô 9	TDP Thành Tô 9, Hải An	0982724210
111.	Vũ Văn Thành 1962	Chi hội trưởng CCB TDP Thành Tô 6	TDP Thành Tô 6, Hải An	0914925703
112.	Phạm Đức Mạnh 1993	TĐT/ DQTC Thành Tô 2	TDP Thành Tô 2, Hải An	0961720384

113.	Lê Thị Hồng Nhung 1994	TĐT/ DQTC Thành Tô 4	TDP Thành Tô 4, Hải An	0938140794
114.	Nguyễn Đức Hiệp 19/01/1984	TĐT/ DQTC Thành Tô 5	TDP Thành Tô 5, Hải An	0363861904
115.	Nguyễn Thị Bảo Thoa 03/10/1986	TĐT/ DQTC Thành Tô 6	TDP Thành Tô 6, Hải An	0979031086
116.	Lê Duy Cường 01/03/1991	TĐT/ DQTC Thành Tô 7	TDP Thành Tô 7, Hải An	0889661395
117.	Đỗ Công Thuỷ 07/7/1988	TĐT/ DQTC Cát Bi 1	TDP Cát Bi 1, Hải An	0931594994
118.	Nguyễn Quang Hưng 18/6/1987	TĐT/ DQTC Cát Bi 2	TDP Cát Bi 2, Hải An	0702246166
119.	Phạm Quang Mạnh 06/3/1993	TĐT/ DQTC Cát Bi 3	TDP Cát Bi 3, Hải An	0778325294
120.	Vũ Thị Nhàn 20/6/1985	TĐT/ DQTC Cát Bi 4	TDP Cát Bi 4, Hải An	0936796351
121.	Lê Đức Anh 01/10/1992	TĐT/ DQTC Cát Bi 5	TDP Cát Bi 5, Hải An	0789223597
122.	Đỗ Thế Hoàng 27/7/1986	TĐT/ DQTC Cát Bi 6	TDP Cát Bi 6, Hải An	0899292778
123.	Trần Thế Phương 20/10/1988	TĐT/ DQTC Cát Bi 7	TDP Cát Bi 7, Hải An	0975386222
124.	Đỗ Quang Tươi 1994	TĐT/ DQTC Cát Bi 8	TDP Cát Bi 8, Hải An	0367329434
125.	Đỗ Đức Quang 2002	TĐT/ DQTC Cát Bi 9	TDP Cát Bi 9, Hải An	0982771173
126.	Nguyễn Thành Trung 1991	TĐT/ DQTC Cát Bi 10	TDP Cát Bi 10, Hải An	0394380594
127.	Đinh Văn Duy 1992	TĐT/ DQTC Kiều Sơn	TDP Kiều Sơn, Hải An	0865192101
128.	Đào Nhật Hiệp 12/01/1992	TĐT/ DQTC An Khê 1	TDP An Khê 1, Hải An	0778266688
129.	Bùi Tú Anh 1996	TĐT/ DQTC An Khê 2	TDP An Khê 2 Hải An	0828210596
130.	Nguyễn Đức Anh 1990	TĐT/ DQTC Thư Trung 1	TDP Thư Trung 1, Hải An	0971026659

131.	Phạm Văn Đô 1989	TĐT/ DQTC Thư Trung 2	TDP Thư Trung 2, Hải An	0775361111
132.	Phạm Mai Đông 1994	TĐT/ DQTC Lực Hành	TDP Lực Hành, Hải An	0855963222
133.	Bùi Đức Tiến 1995	TĐT/ DQTC Trung Hành 5	TDP Trung Hành 5, Hải An	0789223482
134.	Nguyễn Ngọc Thịnh 1987	TĐT/ DQTC Trung Hành 6	TDP Trung Hành 6, Hải An	0879137078
135.	Lê Hoàng 1989	TĐT/ DQTC Trung Hành 7	TDP Trung Hành 7, Hải An	0904440479
136.	Triệu Quang Anh 1994	TĐT/ DQTC Trung Hành 8	TDP Trung Hành 8, Hải An	0835189568
137.	Đồng Thị Thu Hương 17/08/1988	TĐT/ DQTC Trung Hành 9	TDP Trung Hành 9, Hải An	0397778870
138.	Nguyễn Văn Đô 1989	TĐT/DQTC Đằng Hải 1	TDP Đằng Hải 1, Hải An	0778217818
139.	Nguyễn Văn Long 2001	TĐT/ DQTC Đằng Hải 2	TDP Đằng Hải 2, Hải An	0919572166
140.	Lê Doãn Đức 1986	TĐT/ DQTC Đằng Hải 3	TDP Đằng Hải 3, Hải An	0356224997
141.	Lưu Mạnh Long 1992	TĐT/ DQTC Đằng Hải 4	TDP Đằng Hải 4, Hải An	0374559486
142.	Vũ Đình Thảo 1991	TĐT/ DQTC Đằng Hải 5	TDP Đằng Hải 5, Hải An	0946487966
143.	Nguyễn Văn Hiếu 1989	TĐT/ DQTC Đằng Hải 6	TDP Đằng Hải 6, Hải An	0902256255
144.	Vũ Xuân Quang 1992	TĐT/ DQTC Đằng Hải 7	TDP Đằng Hải 7, Hải An	0977125656
145.	Đỗ Đức Lộc 1990	TĐT/ DQTC Đằng Hải 8	TDP Đằng Hải 8, Hải An	0936530577
146.	Lưu Đình Tứ 1991	TĐT/ DQTC Đằng Hải 9	TDP Đằng Hải 9, Hải An	0788011006

147.	Đỗ Văn Hà 1988	TĐT/ DQTC Đằng Hải 10	TDP Đằng Hải 10, Hải An	0349898558
148.	Lê Khắc Toàn 1992	TĐT/ DQTC Đằng Hải 11	TDP Đằng Hải 11, Hải An	0336100509
149.	Lê Hữu Vinh 1990	TĐT/ DQTC Đằng Hải 12	TDP Đằng Hải 12, Hải An	0988020847
150.	Nguyễn Tiến Dũng 1995	TĐT/ DQTC Đằng Hải 13	TDP Đằng Hải 13, Hải An	0812034688
151.	Vũ Hoàng Trung 1991	TĐT/ DQTC Đằng Hải 14	TDP Đằng Hải 14, Hải An	0905338918
152.	Lê Đức Khánh Hoàn 2000	TĐT/ DQTC Đằng Hải 15	TDP Đằng Hải 15, Hải An	0833370811
153.	Bùi Đình Lực 1993	TĐT/ DQTC Đằng Hải 16	TDP Đằng Hải 16, Hải An	0345907536
154.	Giang Hoàng Lâm 1989	TĐT/ DQTC Tràng Cát 1	TDP Tràng cát 1, Hải An	0858115526
155.	Phạm Thị Nhinh 1985	TĐT/ DQTC Tràng Cát2	TDP Tràng cát 2, Hải An	0347951267
156.	Nguyễn Mỹ Hương 22/5/2003	TĐT/ DQTC Tràng Cát 3	TDP Tràng cát 3, Hải An	0386513742
157.	Đỗ Tiến Dũng 2000	TĐT/ DQTC Tràng Cát 4	TDP Tràng cát 4, Hải An	0788488484
158.	Bùi Văn Sóng 1989	TĐT/ DQTC Tràng Cát 5	TDP Tràng cát 5, Hải An	0365860635
159.	Nguyễn Thị Minh Hảo 1989	TĐT/ DQTC Tràng Cát 6	TDP Tràng cát 6, Hải An	0987738816
160.	Phạm Hữu Tuấn 04/6/1993	TĐT/ DQTC Tràng Cát 7	TDP Tràng cát 7, Hải An	0989984693
161.	Nguyễn Tiến Duy 1989	TĐT/ DQTC Nam Hải 1	TDP Nam Hải 1, Hải An	0914866239
162.	Trần Công Dương 2000	TĐT/ DQTC Nam Hải 2	TDP Nam Hải 2, Hải An	0983914693

PHỤ LỤC II
TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN

STT	CHỦNG LOẠI VẬT TƯ	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Máy ủi	xe	03	HĐ - Cty CP VLXD Đại Nam, Thành Tô
2	Xe khách	xe	05	HĐ-Nhà xe Kết Đoàn Hải Phòng
3	Thang dây	cái	10	
4	Đá hộc	m3	500	
5	Dây thừng	mét	500	
6	Búa tạ	cái	50	
7	Mũ bảo hiểm LĐ	cái	100	
8	Kìm cộng lực	cái	20	
9	Kìm cắt điện	cái	30	
10	Phao tròn	chiếc	30	
11	Áo phao	chiếc	50	
12	Xẻng	chiếc	50	
13	Xe rùa	chiếc	30	
14	Bao dứa	Chiếc	2000	
15	Máy cưa	máy	04	Thuê của Cửa hàng kim khí Quân Đào 456 Ngô Gia Tự
16	Xà beng	Chiếc	20	
18	Áo mưa, ủng	Bộ	50	
19	Cuốc	Chiếc	40	

20	Xe tải	xe	05	HĐ - Cty CP VLXD Đại Nam, Thành Tô
21	Xe xúc	02	Xe	HĐ - Cty CP VLXD Đại Nam, Thành Tô
22	Xe bán tải	xe	02	Trưng Dụng xe cơ quan phường
23	Xuồng	Chiếc	01	Đồn Biên phòng Tràng Cát
24	Dây thép	kg	50	
25	Rọ thép	chiếc	200	
26	Đá dăm	m3	200	
27	Cát vàng	m3	50	
28	Mai	cái	20	
29	Cuốc	cái	30	
32	Bạt chống sóng	m2	500	
33	Nhà bạt	bộ	5	
35	Găng tay	đôi	200	
37	Vải lọc	m2	50	
38	Phao bè	chiếc	10	
39	Bao Jumbo	chiếc	20	
40	Bộ Thiết bị PCCC	bộ	0	
41	Màng chống thấm	m2	30	
42	Máy Phát điện	chiếc	10	
43	Máy khoan phá BT	bộ	10	
44	TB phóng dây cứu hộ	bộ	0	